



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 19/ 2019

07/05/2019 – 13/05/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tiếp tục giữ ở mức trên 1.000 điểm. Tuy nhiên, giao dịch tương đối trầm lắng do giá hiện nay vẫn chưa ổn định và có sự chênh lệch giá đáng kể giữa các người Bán, tùy vào mức độ muốn bán và hạn lên đà của tàu sắp tới. Ở phân khúc handysize trẻ, tuần này tàu Cielo Di Amalfi (37.322 dwt đóng 2007 Nhật, hạn SS/DD 9/2020) được chủ tàu Nhật chốt với người mua Việt Nam khoảng giá 10,2 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là hợp lý trong bối cảnh thị trường hiện nay. Phân khúc handysize già, có thông tin chủ tàu Hy Lạp bán được tàu Argyroula (26.516 dwt đóng 1997 Nhật, DD 2/2020, SS 2/2022) với giá trên 4 triệu đô la Mỹ. Tuy nhiên, mức giá này có thể không chính xác do những tàu tương tự đóng năm 2000 đang được chào bán với mức giá dưới 5 triệu đô la Mỹ. Phân khúc tàu bách hóa có tàu Concord Express (10.620 dwt đóng 1999 Nhật) bán cho người mua Malaysia với giá 1,78 triệu đô la Mỹ, tàu này khá đặc biệt single deck, hầm hàng hộp khối nhỏ, có 2 cầu crane 2 cầu derrick, máy lớn. Thị trường tàu bách hóa không có thêm tàu mới ra thị trường.

Ở mảng tàu dầu, các giao dịch mua bán tàu chở dầu thô diễn ra khá trầm lắng trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, tàu cỡ Aframax – Seaheritage (109.229 dwt đóng 2005 Trung Quốc) đã được chủ tàu Canada - Valles Steamship bán cho người mua Union Maritime với giá 14 triệu đô la Mỹ. Đối với phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, chủ tàu Mỹ International Seaways đã bán đồng thời hai tàu cỡ MR – Seaways Ariadmar và Seaways Antigmar (~46.000 dwt đóng 2004 Hàn Quốc) cho người mua Nigeria với tổng giá trị ở mức 17,8 triệu đô la Mỹ. Theo một số thông tin, tàu MR pumproom Leopard (47.991 dwt đóng 2010 Nhật) sẽ được chủ tàu Nhật – Hisafuku Kisen mở bán trong tuần tới và hiện đã có ba người mua tiến hàng khảo sát.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Shin Sapporo Maru	2002	Japan	91,439	Chinese	8.80	
An Ho	2004	China	77,834	Undisclosed	6.50	
Paquis	2005	Japan	74,143	Turkish	8.80	
Trenta	2010	China	56,838	Chinese	10.10	
Victoria	1997	Korea	46,841	Undisclosed	4.20	
Cielo Di Amalfi	2007	Japan	37,322	Vietnamese	10.20	SS/DD Sep 2020

Argyroula	1997	Japan	26,516	Middle Eastern	4.40	SS Feb 2022, DD Feb 2020
Allcargo Leela	1999	Japan	13,347	Greek	2.60	SS passed Apr 2019, DD Apr 2017
Concord Express	1999	Japan	10,620	Malaysian	1.78	Single decker, M/E 6650 hp, Grain 10156 cbm, box shape, Cr 2x30t Dr 2x30t, SS/DD Dec 2019
TANKERS						
Seaheritage	2005	China	109,229	UK, Union Maritime	14.00	
Glorious	1999	Japan	73,980	Far Eastern	7.20	
Seaways Ariadmar	2004	Korea	46,205	Nigerian	8.00	Chemical IMO III, epoxy coated, enbloc with Seaways Antigmar
Seaways Antigmar	2004	Korea	46,188		8.00	Chemical IMO III, epoxy coated, enbloc with Seaways Ariadma
Argent Cosmos	2009	Japan	33,609	Greek	18.50	Chemical IMO II/III, stainless steel, SS Sep 2023, DD Sep 2021
Valdaosta	2002	Korea	26,200	Nigerian	7.20	Chemical IMO III, SS/DD Jun 2022
Chem Gibraltar	2001	Japan	20,601	Undisclosed	6.80	Chemical IMO II/III, Stainless steel, SS passed May 2019, DD passed Feb 2019
CONTAINERS						
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	208,000 dwt	45.00	5	New Times, China	H-Line	2021	The vessels will be employed on 5 years COAs for a/c Vale
Bulker	95,000 dwt	38.00	2	Undisclosed	Pangaea Logistics Solutions	2021	Ice class 1A for iron ore transportation ex-Baffin Island under a 10 year COA

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc **Panamax** tuần này rất ít biến động, tăng 68 đô la Mỹ so với tuần trước và đóng cửa ở mức 9.592 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, Hyundai Glovis chốt tàu Transatlantic (81.250 dwt, 2012) nhận tại CJK đi Australia và trả tại Malaysia với giá 9.500 đô la Mỹ. Tại khu vực Đại Tây Dương, ACB chốt tàu Yangtze Xing Hua (81.678 dwt, 2012) nhận tại Rotterdam đi Baltic và trả tại Skaw-Gibraltar với giá 12.000 đô la Mỹ. Thị trường tuyến một chiều vẫn duy trì hoạt động dù mức giá tuần này thấp hơn so với tuần trước. Omega chốt tàu Irene Madias (79.501 dwt, 2012) đi East Coast South America và trả tại Indonesia với giá 14.200 đô la Mỹ cộng thêm 450.000 đô la Mỹ bb và Ausca cũng chốt tàu Captain V.Madias (79.501 dwt, 2012) đi East

Coast South American và trả tại Indonesia với giá 14.500 đô la Mỹ cộng thêm 450.000 đô la Mỹ bb. Ở thị trường thuê định hạn, EGPN chốt tàu MBA Giuseppe (82.256 dwt, 2010) nhận tại North China để khai thác sớm nhất vào 15/2/2020 và chậm nhất là 15/5/2020, sau đó trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 11.000 đô la Mỹ.

Phân khúc **Supramax** tuần này đóng cửa ở mức 8.673 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 8.390 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, tàu Amoy Fortune (56.853 dwt, 2011) được chốt nhận tại Ningbo đi Phillipines và trả tàu tại China với giá 10.000 đô la Mỹ. Swire Bulk chốt tàu Bulk Chile (55.486 dwt, 2009) nhận tại Durban chở đường đi UK với giá 7.500 đô la Mỹ. Eagle Bulk chốt tàu Amilla (58.458 dwt, 2011) nhận tại Indonesia và trả tại Kohsichang với giá 12.000 đô la Mỹ. BG Shipping chốt tàu Star Monica (60.935 dwt, 2015) nhận tại cảng Elizabeth và trả tại Singapore-Japan với giá 12.500 đô la Mỹ cộng thêm 250.000 đô la Mỹ bb. Thị trường Đại Tây Dương tuần này khá yên ắng, tàu IVS Crimson Creek (57.945 dwt, 2014) được chốt nhận tại Walvis Bay đi China với giá 12.000 đô la Mỹ cộng thêm 200.000 đô la Mỹ bb.

Mức thuê phân khúc **Handymax** tuần này không tăng đáng kể, chỉ thêm 15 đô la Mỹ và chốt ở mức 5.715 đô la Mỹ. Thị trường Thái Bình Dương vẫn tiếp tục trì trệ với mức cước trượt dài. Danh sách dài các tàu ở phía bắc gây sức ép lên mức cước vốn đã rất thấp. Có tin đồn tàu 37.000 dwt được chốt chở thép không rỉ từ Weihai đến Việt Nam với giá hơn 5.500 đô la Mỹ. Tình hình cũng tương tự ở khu vực phía nam, không có nhiều hàng hóa trong khi tàu lại quá dư thừa. Về thị trường định hạn, có tin đồn tàu Maratha Promise (37.187 dwt, 2012) được chốt nhận tại Singapore để khai thác vòng quanh thế giới trong vòng 4-6 tháng. Ở thị trường Đại Tây Dương, ngày nghỉ ngân hàng diễn ra vào hôm thứ hai khiến đầu tuần bị trì hoãn. Mức cước ở East Coast South America vẫn duy trì ổn định, Norden chốt tàu Dolce Vite (38.762 dwt, 2015) nhận tại Cristobel khai thác trong vòng 4-6 tháng và trả tại Atlantic với giá 9.500 đô la Mỹ. Ngoài ra có tin tàu 35.000 dwt được chốt với giá khoảng 9.000 đô la Mỹ khai thác trong vòng 4-6 tháng tại Paranagua. Thị trường Continent trong tuần này trở nên im ắng do ít không có nhiều báo cáo giao dịch. Thị trường East Mediterranean cho thấy sự tăng nguồn cung ứng vận tải với số liệu báo cáo ở mức hơn 5.000 đô la Mỹ một chút đến thị trường US Gulf.

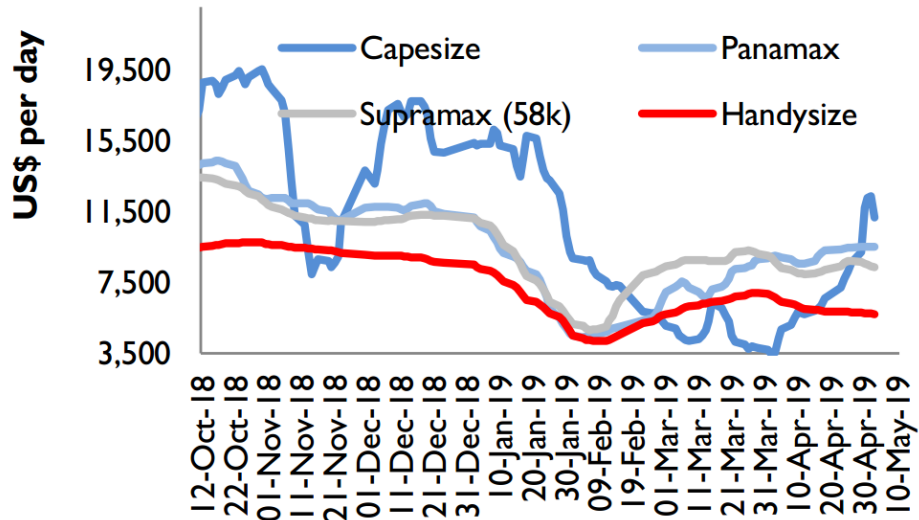
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 19 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 19	TUẦN 18	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 19)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 19)
TRANSATLANTIC RV	10,000	9,500	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	17,000	17,200	1,200	19,000
TCT F.EAST/CONT	2,600	2,400	810	4,000
TCT F.EAST RV	8,200	7,600	4,400	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	8,000	8,750	5,000	15,500
PACIFIC RV	9,000	8,600	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	13,000	13,000	12,000	18,000

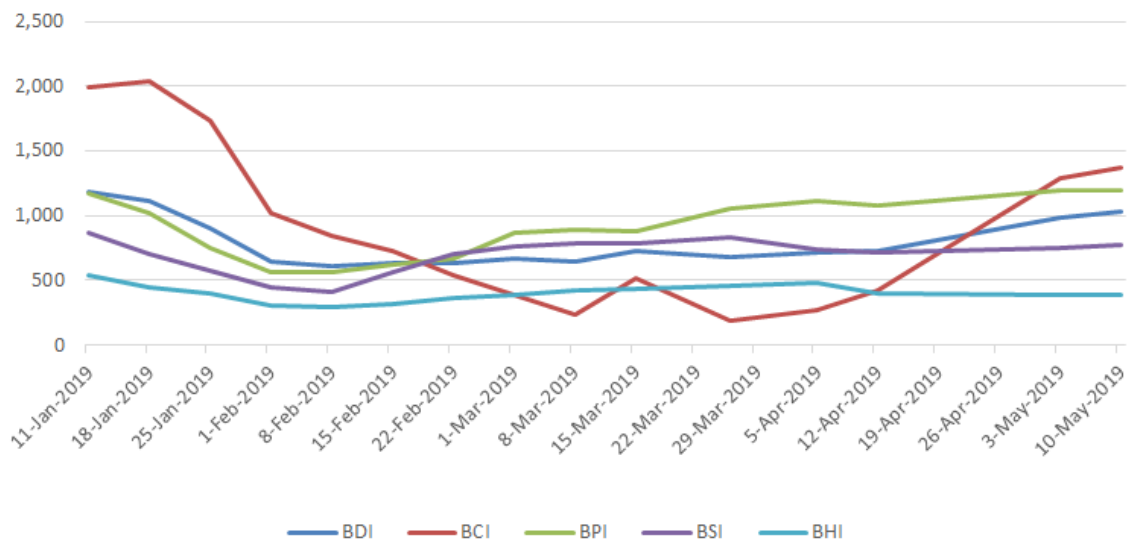
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 10/05/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPESIZE	11,621	▲	439
PANAMAX	9,592	▲	338
SUPRAMAX	8,673	▲	283
SMALL HANDY	5,715	▼	5

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2 Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu VLCC diễn ra khá trầm lắng trong tuần vừa qua với nguồn cung tàu đang vượt quá nhu cầu hiện tại và đặc biệt là ở hai khu vực Fujairah và Galle. Theo dự báo, nhiều chủ tàu sẽ đối mặt với việc doanh thu giảm xuống mức thấp hơn chi phí chạy tàu trong thời gian tới. Với ghi nhận, cước trung bình trên tuyến MEG-Wafrica / East đang ở mức WS 37-39 cho những tàu trẻ và giảm 2.5-5 điểm đối với phân khúc tàu nhiều tuổi hơn.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	18,0	20,0	18,0	33,0
MEG/Japan	VLCC	37,5	42,5	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	38,0	43,5	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	38,0	45,0	40,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	32.000	32.000	34.000	30.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Các hoạt động giao dịch của phân khúc tàu Aframax tại hai thị trường North sea và Baltic diễn ra khá ổn định trong tuần vừa qua. Theo ghi nhận, cước trên tuyến TD7 hiện đã quay lại mức WS 117. Bên cạnh đó, ghi nhận thị trường Med và Bsea cũng có nhiều khởi sắc được diễn ra. Đơn cử, cước trên tuyến TD19 cũng đã tăng lên trong tuần vừa qua, từ mức USD 10.000/ngày lên mức USD 12.000/ngày tại thời điểm báo cáo tương đương với mức WS 100. Theo dự báo, cước trung bình tàu Aframax sẽ được ổn định trong một vài tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	100,0	77,5	82,5	200,0
UK/Cont	80.000	115,0	92,5	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	77,5	77,5	77,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	20.500	19.750	20.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo tổng hợp, cước từ khu vực WC.India đi Japan trong tuần vừa qua tăng 15 điểm lên mức WS 130. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đã giảm xuống mức \$ 260'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: So với tuần trước đó, cước trên tuyến UKC/USAC mạnh hơn 30 xuống mức WS 116. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ghi nhận ở mức WS 89 tăng hơn 15 điểm.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	130,0	115,0	110,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	116,0	146,5	120,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	89,0	72,5	72,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.250	13.250	13.500	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	430	▼ 10	440	▼ 10
2	India	420	▼ 5	430	▼ 5
3	Pakistan	410	▼ 5	420	▼ 5
4	Turkey	260	▼ 10	270	▼ 10

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 19/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Shinyo Ocean	Tanker	2001	38,220	Undisclosed	431.00	281,395	As is Galle
Royal Arsenal	Bulker	1999	7,315	Undisclosed	431.00	48,205	
Elafonisos	Container	1999	10,672	India	478.00	33,750	1,850 teu
Yangtze Innovation	MPP	2002	11,679	Undisclosed	438.00	30,537	As is Malaysia
Abakan	Bulker	1990	4,389	Bangladesh	450.00	8,375	
Sward	Bulker	1984	4,001	Undisclosed	442.00	10,700	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.